TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2018/QĐST-HNGĐ	*Thới Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 350/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1991

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thu Xuân

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị C được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thuyên K, sinh ngày 24/5/2017 (giới tính: Nữ).

Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2018.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp, anh T không chịu thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì hàng tháng, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đúng quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T đồng ý nộp 150.000 đồng.

+ Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T đồng ý nộp 150.000 đồng.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, anh T nộp tạm ứng án phí số tiền 817.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005509 được khấu trừ và nhận lại 517.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế